

mắc phát sinh, báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông để xem xét giải quyết.

Vụ Viễn thông và Vụ Bưu chính có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này và báo cáo Bộ trưởng./.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Đỗ Trung Tá

BỘ CÔNG AN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 409/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 05/5/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các biện pháp đảm bảo phát triển khoa học và công nghệ chưa công bố;

2. Các sáng chế, giải pháp hữu ích đã nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ chưa công bố;

3. Tin, tài liệu về các cơ sở hạt nhân liên quan đến xây dựng và phòng thủ đất nước chưa công bố;

4. Tài liệu, số liệu, kế hoạch và thông tin về các đợt thanh sát các cơ sở hạt nhân chưa công bố;

5. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến an ninh, quốc phòng, phòng thủ đất nước;

6. Kết quả thực hiện những nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm điều tra cơ bản, khảo sát thực tiễn, hội thảo khoa học và những kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ khác có nội dung liên

quan đến những vấn đề nhạy cảm của xã hội chưa công bố;

7. Hồ sơ, tài liệu liên quan Dự án đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài và Hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa công bố;

8. Tài liệu, số liệu về đấu thầu, xét thầu các dự án Nhà nước mà Bộ Khoa học và Công nghệ tham gia trong quá trình xem xét chưa công bố;

9. Hồ sơ cán bộ từ cấp Vụ hoặc tương đương trở lên và các bộ chủ trì, các thành viên tham gia quản lý các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến an ninh, quốc phòng;

10. Hồ sơ, tài liệu về quy hoạch cán bộ và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp Vụ và tương đương trở lên của ngành khoa học và công nghệ chưa công bố;

11. Hồ sơ, tài liệu về các vụ đang thanh tra, kiểm tra, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành khoa học và công nghệ chưa công bố;

12. Nội dung ký kết của lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ với các cơ quan, tổ chức nước ngoài về lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa công bố hoặc không công bố;

13. Tài liệu về thiết kế, hệ thống kỹ thuật mạng máy tính; quy định, quy ước, mật khẩu về bảo đảm an toàn mạng máy tính, máy tính cá nhân có dữ liệu nghiệp

vụ chuyên môn. Tài liệu nội bộ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 410/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 05/5/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính